

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức

Bà Lưu Thị Thu Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2018/HSPT ngày 27/4/2018 đối với bị cáo Hoàng Văn D (D) và đồng bọn. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk.

Bị cáo có kháng nghị:

1. Họ và tên: Hoàng Văn D (tên gọi khác: D2); sinh ngày: 05/7/1998; tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Hoàng Văn L và con bà Sùng Thị D; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2017 đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam, có mặt.

2. Họ và tên: Sùng Mí T (tên gọi khác: D1), sinh ngày: 29/9/199; tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Sùng Mí P và bà Mua Thị M; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam, có mặt.

3. Họ và tên: Trương Văn S1, sinh ngày: 09/5/1996; tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trương Văn Q và bà Hoàng Thị D; có vợ là Hồng Thị T và có 01 người con sinh năm 2015, nơi cư trú: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến ngày 20/3/2018 được trả tự do tại phiên tòa, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D: Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1987 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đăk Lăk, có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Sùng Mí T và Trương Văn S1: Ông Ngô Đình K, sinh năm 1973 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bị hại: Anh Cháng Seo S- sinh năm 1995, có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

* Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Dương Văn Th nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/6/2017, Lý Văn T1, Sùng Mí T, Hoàng Văn D, Trương Văn S1 và Dương Văn Th tập trung ở trước quán internet của ông Nguyễn Phi L tại thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để đi chơi. Do Lý Văn T1 có mâu thuẫn từ trước với anh Cháng Seo S nên khi đứng trước quán internet thì T1 thấy chiếc xe máy của anh S dựng trước quán và biết S đang chơi internet trong quán. Vì vậy, T1 đã rủ D, S1, T và Th đi vào trong quán internet để đánh anh S thì mọi người đồng ý. Khi vào trong quán internet T1 chỉ vào người đang ngồi chơi internet là anh S thì S1, D, T1, T và Th đi lại chỗ anh S đang ngồi chơi internet. S1 đã dùng tay đánh 01 cái vào má bên phải của anh S; T dùng tay đánh 01 cái vào má bên trái, đấm 01 cái vào vùng mắt và mũi, đấm 01 cái vào vai trái của anh S; khi bị S1 và T đánh anh S đứng dậy và đi ra giữa nhà thì bị D dùng 01 cây gậy gỗ tròn đường kính khoảng 02cm dài 40cm đánh 02 cái vào đầu gối bên phải, 02 cái vào tay phải, 01 cái vào tay trái, 02 cái vào vùng đỉnh đầu, 02 cái vào cổ của anh S; Th dùng tay đánh 01 cái vào ngực, dùng chân đá 01 cái vào đùi của anh S; T1 dùng 01 thanh kiếm dài khoảng 60cm chém 04 cái vào vùng hông và bụng của anh S. Hậu quả làm cho anh Cháng Seo S bị thương tích, phải đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 1015/PY-TgT, ngày 16/8/2017 và Bản kết luận pháp y bổ sung số 1203/PY-TgT, ngày 03/10/2017, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ thương tích của Cháng Seo S là 21%. Vật tác động: Cứng, tà.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D, Sùng Mí T, Trương Văn S1 và Dương Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D (tên gọi khác: D2) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/11/2017.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Mí T (tên gọi khác: D1) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/12/2017.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn S1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên trả tự do bị cáo Trương Văn S1 ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Trương Văn S1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú, để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn Th 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Dương Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú, để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất côn đồ” theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với 3 bị cáo Hoàng Văn D, Sùng Mí T, Trương Văn S1. Tăng mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn D, Sùng Mí T, giữ nguyên mức hình phạt đối với Trương Văn S1 và không cho bị cáo Trương Văn S1 được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn D, Sùng Mí T, Trương Văn S1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm nêu trên đã nhận định các bị cáo D, T, S1 và Th là đồng phạm giúp sức cho bị can Lý Văn T1 là không đúng. Bởi lẽ, các bị cáo D, T, S1 và Th sau khi được T1 rủ cùng thực hiện hành vi đánh anh S bị thương tích thì tất cả cùng thống nhất ý chí và cùng nhau thực hiện. Mặc dù không có bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước, nhưng các bị cáo đều có hành vi dùng gậy gỗ, tay, chân gây thương tích 21% cho anh S. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo D, T, S1 và Th là đồng phạm giản đơn, tham gia với vai trò là người thực hành tích cực.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định như trên là không đúng với tình tiết khách quan của vụ án, đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa và tổng hợp rút kinh nghiệm chung.

Xét về áp dụng pháp luật: Mặc dù cả 03 bị cáo Hoàng Văn D, Sùng Mí T và Trương Văn S1 đều không có mâu thuẫn với anh Cháng Seo S, nhưng đã cùng nhau dùng tay, chân, cây gậy và kiếm đánh, chém anh S gây thương tích 21%. Do vậy, hành vi của các bị cáo không chỉ phạm vào tình tiết định khung tăng nặng "dùng hung khí nguy hiểm", được quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (đã được bản án sơ thẩm áp dụng), mà còn phạm vào tình tiết định khung tăng nặng "có tính chất côn đồ", được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng nói trên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo là thiếu sót nghiêm trọng.

Bị cáo Dương Văn Th không bị kháng nghị và mức hình phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS năm 2015 để miễn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo Th là không đúng pháp luật. Bởi lẽ, hành vi gây thương tích của các bị cáo cho anh S xảy ra vào ngày 30/6/2017, trước ngày 01/01/2018 BLHS năm 2015 có hiệu lực pháp luật và quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015 về điều kiện được miễn chấp hành hình phạt tù nghiêm khắc hơn so với quy định tại Điều 60 BLHS năm 1999. Theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, đề nghị HĐXX sửa việc áp dụng pháp luật đối với bị cáo Dương Văn Th và tổng hợp rút kinh nghiệm chung.

Về hình phạt: Các bị cáo đã dùng tay, chân và gậy gộc là hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội rất côn đồ và hung hãn: Sùng Mí T dùng tay đánh 01 cái vào má trái, đấm 01 cái vào mắt, mũi, 01 cái vào vai; Hoàng Văn D dùng cây gậy gộc đánh 02 cái vào đầu gối phải, 02 cái vào tay phải, 01 cái vào tay trái, 02 cái vào đỉnh đầu, 02 cái vào cổ; thể hiện sự coi thường pháp luật cao độ; hành vi của các bị cáo không chỉ trực tiếp gây thương tích cho anh Cháng Seo S, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương; các bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng, được quy định tại các điểm a và i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, là "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ", có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. Thế nhưng, do thiếu sót nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật như đã nêu ở trên và do đánh giá không đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cho nên bản án sơ thẩm chỉ xử phạt các bị cáo Hoàng Văn D và Sùng Mí T mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Trương Văn S1 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là quá nhẹ và chưa thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật; không đạt được mục đích giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ các điểm a và đ khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh Đắk Lắk, sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật, về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt tù có điều kiện:

- Áp dụng các điểm a và i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D và

Sùng Mí T mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Áp dụng các điểm a và i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015: xử phạt bị cáo Trương Văn S1 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn D trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo D về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị áp dụng thêm tình tiết có tính chất côn đồ và tăng hình phạt đối với bị cáo là không đúng. Vì tại bút lục 139 và bút lục 143 trong hồ sơ vụ án và tại phần xét hỏi anh S cho rằng anh và bị cáo D có mâu thuẫn từ trước. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, bị cáo không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, bị hại cũng là người có lỗi. Ngoài ra khoản 1 Điều 54 BLHS quy định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như bản án sơ thẩm đã áp dụng, cấp sơ thẩm không truy tố và xét xử bị cáo D theo điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, tuyên phạt bị cáo D 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo Trương Văn S1 trình bày: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ đối với các bị cáo S1 và bị cáo T là chưa phù hợp. Bởi vì: Về động cơ mục đích phạm tội bị cáo S1 và bị cáo T chỉ dùng tay đánh anh S, S1 đánh một cái vào má phải, T dùng tay đánh anh S vào má và vào mắt, công cụ phương tiện là tay, hậu quả pháp lý S1 gây ra thương tích của anh S là 1%, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nếu tách tình tiết tăng nặng định khung có tính chất côn đồ để buộc các bị cáo phải chịu thì cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng định khung dùng hung khí nguy hiểm đối với bị cáo S1 và bị cáo T. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 tuyên không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo đồng ý với lời tranh luận của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tranh luận: Người bào chữa cho bị cáo D cho rằng bị cáo D phạm tội không có tính chất côn đồ là không đúng. Bởi lẽ theo quy định thì không có nguyên do hoặc nguyên do nhỏ nhặt các bị cáo đã gây thương tích cho bị hại, khi biết anh S ở quán, T1 rú các bị

cáo đã đồng ý đánh anh S. Anh S đi xe ngược đường T1 và bị cáo D đã ép sát xe của mình vào xe của anh S làm anh S ngã ra đường sau đó anh S mới quay xe lại đạp chân vào biển số xe của T1, sự việc xảy ra đã lâu các bị cáo không nhớ cụ thể thời gian nào. Khi anh S đang ngồi chơi trong quán internet, các bị cáo đã vô cớ xông vào đánh anh S, anh S hoàn toàn không có lỗi.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành. Khi T1 rủ đánh anh S các bị cáo không bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người, không bàn bạc việc sử dụng phương tiện, công cụ thực hiện tội phạm. Thương tích các bị cáo gây ra cho anh S là 21%. Vì vậy, đồng bọn phải chịu trách nhiệm chung của đồng phạm về hành vi phạm tội và hậu quả của hành vi gây ra cho anh S.

Các bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng định khung, nhưng cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo D và T dưới khung hình phạt là nhẹ, không có căn cứ.

Vai trò của bị cáo S1 không tích cực bằng các bị cáo khác trong vụ án, nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo S1 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ. Vì vậy, Viện kiểm sát không kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo S1. Song cấp sơ thẩm cho bị cáo S1 được hưởng án treo là không đúng pháp luật. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên kháng nghị đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “có tính chất côn đồ” đối với các bị cáo, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo D và bị cáo T, không cho bị cáo S1 được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các T1 liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định: Vào khoảng 21 giờ ngày 30/6/2017, tại quán internet PL, địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi Lý Văn T1 rủ Hoàng Văn D, Sùng Mí T, Trương Văn S1 và Dương Văn Th đánh anh Cháng Seo S, thì D, Th, T và S1 đồng ý. T1 dùng 01 thanh kiếm dài khoảng 60cm chém 04 cái vào vùng hông và bụng của anh S, Hoàng Văn D dùng 01 cây gậy gỗ tròn đường kính khoảng 02cm dài 40cm đánh 02 cái vào đầu gối bên phải, 02 cái vào tay phải, 01 cái vào tay trái, 02 cái vào vùng đỉnh đầu, 02 cái vào cổ của anh S, S1 đã dùng tay đánh 01 cái vào má bên phải của anh S; T dùng tay đánh 01 cái vào má bên trái, đấm 01 cái vào vùng mắt và mũi, đấm 01 cái vào vai trái của anh S, Th dùng tay đánh 01 cái vào ngực, dùng chân đá 01 cái vào đùi của anh S. Hậu quả anh Cháng Seo S bị thương tích 21%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hoàng Văn D, Sùng Mí T, Trương Văn S1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại

điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, HĐXX thấy:

Các bị cáo Hoàng Văn D, Sùng Mí T, Trương Văn S1 không có mâu thuẫn gì với anh Cháng Seo S. Chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt giữa Lý Văn T1 và anh S trước đó, khi gặp anh S tại quán internet, T1 đã rủ các bị cáo đánh anh S, các bị cáo đã đồng ý và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo S1 và Th đã dùng tay, chân đánh anh S. Bị cáo D đã dùng gậy đánh anh S nhiều nhất, bị cáo T1 đã dùng Dao chém anh S, gây thương tích cho anh S với tỷ lệ tổn thương cơ thể được xác định là 21%. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự hung hãn, tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, thuộc trường hợp phạm tội “có tính chất côn đồ” là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên khi xem xét và quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” đối với các bị cáo là chưa đánh giá hết tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, dẫn đến việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn D, Sùng Mí T là nhẹ, đồng thời cho bị cáo Trương Văn S1 được hưởng án treo là chưa chính xác.

Như vậy các bị cáo Hoàng Văn D, Sùng Mí T và Trương Văn S1 phạm tội với hai tình tiết tăng nặng định khung. Bị cáo Sùng Mí T và bị cáo Trương Văn S1 sau khi phạm tội bị đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho việc điều tra vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ban hành quyết định truy nã đối với các bị cáo, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo D và bị cáo T; áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trương Văn S1 được hưởng án treo là trái với quy định của pháp luật, chưa tương xứng với tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo D cho rằng trước khi gây thương tích cho anh S, bị cáo D có mâu thuẫn với anh S. Sự việc xảy ra người bị hại cũng có lỗi; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Nhận thấy trong quá trình điều tra vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm bị cáo D đều khai giữa bị cáo và anh S không có mâu thuẫn gì. Sự việc xảy ra trước đó giữa T1 và người bị hại không xảy ra xô xát, sau khi xe của T1 ép xe của anh S đi ngược chiều làm anh S ngã, anh S đã đập chân rơi biển số xe của T1 nhưng đường ai người đó đi, hai bên không có lời qua tiếng lại hay bất kỳ hành động nào khác. Khi gặp anh S ở quán internet, T1 rủ bị cáo cùng đồng bọn đánh anh S, bị cáo mới tham gia đánh anh S, bản thân bị cáo không có ý định đánh anh S. Như vậy mặc dù không có mâu thuẫn gì các bị cáo

đã đánh và gây thương tích cho anh S. Hành vi gây thương tích của các bị cáo nói chung và của bị cáo D nói riêng đối với anh S thuộc trường hợp phạm tội “có tính chất côn đồ” nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị, đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “có tính chất côn đồ” đối với các bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ cần chấp nhận. Do đó quan điểm của người bào chữa cho bị cáo D tại phiên tòa không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo S1 và cáo T cho rằng bị cáo S1 và bị cáo T chỉ dùng tay đánh anh S, thương tích do bị cáo S1 gây ra cho anh T chỉ có 1%, nên đề nghị Hội đồng xem xét tình tiết tăng nặng định khung đối với các bị cáo nếu xác định các bị cáo phạm tội “có tính chất côn đồ”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Nhận thấy khi T1 rủ các bị cáo tham gia đánh anh S, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ mà đồng ý tham gia ngay và dùng tay, chân, gây và kiếm đánh anh S gây thương tích cho anh S với tỷ lệ tổn thương cơ thể được xác định là 21%. Như vậy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, với vai trò là người thực hành và phải chịu chung trách nhiệm hình sự do hành vi của những người thực hành gây ra. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng định khung: “dùng hung khí nguy hiểm” đối với các bị cáo là có căn cứ. Mặt khác các bị cáo không kháng cáo đối với nội dung này, nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo.

Từ những phân tích nhận định trên khẳng định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ cần chấp nhận. Do đó cần sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật, về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt theo hướng áp dụng thêm tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: “có tính chất côn đồ” đối với các bị cáo; tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn D và bị cáo Sùng Mí T, không cho bị cáo Trương Văn S1 được hưởng án treo, để phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét thấy vai trò của bị cáo D trong vụ án thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn so với bị cáo T và các bị cáo khác, thương tích trên cơ thể của anh S phần lớn là do bị cáo D gây ra. Do đó, hình phạt áp dụng đối với bị cáo D phải cao hơn hình phạt đối với bị cáo T và các bị cáo khác để thể hiện tính công bằng của pháp luật khi lượng hình đối với các bị cáo.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trương Văn S1 có cung cấp đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại có nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S1. Tuy nhiên xét mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Các tài liệu do bị cáo và người bị hại cung cấp đã được cấp sơ thẩm xem xét đánh giá và áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo Th được hưởng án treo là không đúng pháp luật. Bởi lẽ, hành vi gây thương tích của các bị cáo cho anh S xảy ra vào ngày 30/6/2017, trước ngày BLHS năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Theo nguyên tắc áp dụng pháp luật có lợi cho người phạm tội thì án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015 nghiêm khắc hơn so với quy định tại Điều 60 BLHS năm 1999. Mặc dù bị cáo không kháng cáo, viện kiểm sát không kháng nghị. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự thì Hội đồng xét xử có quyền sửa bản án theo hướng có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, cần sửa về việc áp dụng pháp luật đối với bị cáo Dương Văn Th cho phù hợp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn D, Sùng Mí T, Trương Văn S1 được thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng không áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, cũng không nhận định lý do áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017 là thiếu sót.

Phân quyết định của bản án hình sự sơ thẩm tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo, nhưng Tòa án sơ thẩm không tuyên rõ xử phạt bị cáo về tội gì là thiếu sót.

Những thiếu sót nêu trên cấp sơ thẩm cần kịp thời rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, d khoản 2 khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk - Sửa bản án hình sự sơ thẩm 04/2018/HSST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk về áp dụng pháp luật, về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D (tên gọi khác: D2) 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/11/2017.

Xử phạt bị cáo Sùng Mí T (tên gọi khác: D1) 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/12/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trương Văn S1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến ngày 20/3/2018.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Th 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn Th cho Ủy ban nhân dân H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Văn D, Sùng Mí T và Trương Văn S1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Krông Bông;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Công an huyện Krông Bông;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K;
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Bông;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Phụng

